

**LĨNH VỰC TƯ VẤN VÀ TIÊU CHÍ CÔNG NHÂN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
TƯ VẤN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN, TIÊU CHÍ ĐƯA RA
KHỎI MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ
VÀ VỪA TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày tháng năm
2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. LĨNH VỰC TƯ VẤN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO**

Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Sau đây gọi tắt là Mạng lưới tư vấn viên) bao gồm các lĩnh vực sau:

1. Tư vấn về sở hữu trí tuệ, bao gồm:

1.1. Tư vấn về khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Luật Hỗ trợ DNNVV), khoản 6 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV (sau đây gọi tắt là Nghị định 80/2021/NĐ-CP);

1.2. Tư vấn xác lập, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hỗ trợ DNNVV;

1.3. Đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

1.4. Cung cấp thông tin về sở hữu trí tuệ nhằm phát triển thương hiệu, kết nối, mở rộng thị trường theo khoản 3 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

2. Tư vấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm:

2.1. Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới theo quy định tại

khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

2.2. Tư vấn về giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 3 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

2.3. Đào tạo chuyên sâu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 1 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

2.4. Tư vấn về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 3 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

2.5. Tư vấn về xây dựng và triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Tư vấn về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ, bao gồm:

3.1. Tư vấn, tìm kiếm, giải mã và chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hỗ trợ DNNVV;

3.2. Tư vấn về ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 4 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

3.3. Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật sản xuất, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 1 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

3.4. Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối chuyển giao công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 2 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

4. Tư vấn về thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm:

4.1. Cung cấp thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 6 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

4.2. Sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới, theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

4.3. Tư vấn về thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 2 và khoản 6 Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

4.4. Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ theo quy định tại điểm c khoản 5 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 844/QĐ-TTg);

4.5. Tư vấn về phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV, khoản 3 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

4.6. Tư vấn, truyền thông, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút nguồn lực quốc tế; hợp tác với chuyên gia, tổ chức quốc tế; tổ chức hành trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và ngoài nước; tư vấn đầu tư, phát triển thị trường theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 09/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Quyết định 188/QĐ-TTg).

II. TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THUỘC MẠNG LƯỚI TƯ VẤN VIÊN LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Các cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Cá nhân tư vấn

1.1. Cá nhân tư vấn là công dân Việt Nam.

a) Có sức khỏe tốt, được tổ chức có hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực nêu tại Mục I Quyết định này giới thiệu và bảo đảm đủ điều kiện về trình độ đào tạo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp;

b) Không thuộc danh sách cá nhân, tổ chức tư vấn bị đưa ra khỏi Mạng lưới tư vấn viên công bố tại Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

1.2. Cá nhân tư vấn là lao động nước ngoài.

Cá nhân tư vấn là lao động nước ngoài ngoài các tiêu chí nêu tại khoản 1.1 nêu trên còn phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động trong trường hợp lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2. Tổ chức tư vấn

2.1. Về chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thành lập:

a) Tiêu chí chung: Là tổ chức thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; không đang trong tình trạng tạm ngừng hoạt động, giải thể; thực hiện hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp về một trong các lĩnh vực quy định tại Mục I Quyết định này;

b) Tiêu chí cụ thể: Tổ chức tư vấn về chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đổi mới sáng tạo được công nhận vào mạng lưới tư vấn viên khi có hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực nêu tại Mục I theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2.2. Về kinh nghiệm, năng lực tư vấn: Có kinh nghiệm, năng lực tư vấn phù hợp với mỗi lĩnh vực tư vấn đăng ký hoạt động nêu tại Mục I Quyết định này theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

3. Hồ sơ tham gia mạng lưới

Hồ sơ tham gia mạng lưới được nộp theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

4. Điều kiện, tiêu chí đưa tư vấn viên ra khỏi mạng lưới

Tổ chức, cá nhân bị đưa ra khỏi mạng lưới tư vấn viên trong trường hợp bị phát hiện cung cấp thông tin sai lệch, có hành vi vi phạm pháp luật hoặc thỏa thuận ký kết hợp đồng không trung thực nhằm mục đích chiếm đoạt phần hỗ trợ của nhà nước, đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi thông báo cho đơn vị đầu mối để đưa tổ chức, cá nhân ra khỏi mạng lưới tư vấn viên; xử lý theo quy định và

công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của mình; đồng thời công khai trên Cổng Thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

III. TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung quy định tại Mục I Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc công nhận, công bố thông tin, giám sát, đánh giá hoạt động, đưa ra khỏi mạng lưới tư vấn viên, báo cáo tình hình hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên; tổ chức quản lý, vận hành, duy trì, bồi dưỡng, đào tạo phát triển mạng lưới tư vấn viên theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 80/2021/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT) và Quyết định này;

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ tư vấn phê duyệt hỗ trợ tư vấn trong trường hợp tổ chức, cá nhân tư vấn có đề nghị hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT;

c) Giới thiệu tư vấn viên theo yêu cầu của các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ ở địa phương, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu – đào tạo, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp;

d) Ban hành quy chế nội bộ hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

2. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí, quản lý kinh phí ngân sách nhà nước, lập dự toán, phân bổ và giao dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của mạng lưới tư vấn viên trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định pháp luật hiện hành;

b) Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị nêu tại Điều 1 Mục này công bố thông tin về Mạng lưới tư vấn viên trên cổng thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo hoạt động của mạng lưới tư vấn viên trong lĩnh vực

khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT;

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung tư vấn hỗ trợ nêu tại Mục I Quyết định này có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị nêu tại Điều 1 Mục này tham gia vào Mạng lưới tư vấn viên để cung cấp các hoạt động tư vấn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Đơn vị quản lý chương trình khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm công bố thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình trên trang thông tin điện tử và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV, Điều 12 Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của tư vấn viên:

a) Hàng năm thực hiện ít nhất 01 hoạt động tư vấn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; định kỳ 12 tháng tự cập nhật qua khai báo trên phần mềm trực tuyến hồ sơ năng lực của tư vấn viên về nội dung thông tin theo Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT; trường hợp tư vấn viên không thực hiện trách nhiệm này, đơn vị đầu mối quản lý mạng lưới tư vấn viên sẽ đưa ra lời nhắc cảnh báo;

b) Chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp pháp, trung thực của thông tin, tài liệu, hồ sơ khai báo, công bố trên mạng thông tin điện tử và cung cấp cho các bên liên quan; chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung hoạt động tư vấn theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại Điều 27 Luật Hỗ trợ DNNVV.

4. Mạng lưới tư vấn viên có trách nhiệm triển khai hoạt động tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về các nội dung theo quy định tại Mục I Quyết định này và quy định pháp luật liên quan.

5. Tư vấn viên và mạng lưới tư vấn viên có trách nhiệm tham xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia trong các hoạt động sau:

a) Tham gia mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương; mạng lưới tư vấn viên của các nước của khu vực và thế giới;

b) Hoạt động tại trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, sàn giao dịch công nghệ, tổ chức xúc tiến chuyên giao công nghệ, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khu làm việc chung, khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,

tổ chức thúc đẩy kinh doanh tại các địa phương, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu – đào tạo;

c) Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, hội nghị, diễn đàn, sự kiện về công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong và ngoài nước;

d) Nghiên cứu, khảo sát, báo cáo đánh giá, tư vấn hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; hoạt động hợp tác với chuyên gia, cố vấn, người Việt Nam thành công ở nước ngoài; hoạt động xây dựng Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia và các nền tảng kết nối phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia;

đ) Cùng các tổ chức, cá nhân khác bầu chọn, đánh giá, xếp hạng tư vấn viên xuất sắc trong năm;

e) Tham gia triển khai nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các địa phương.

6. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó./.